



mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn, suốt ngày chỉ chơi bời, đá gà; chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Trước khi bỏ đi chị có báo cho mẹ chồng và anh H, đồng thời làm thủ tục chuyển trường cho con nhưng không ai phản đối. Bản thân chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Ngọc T.D, sinh ngày: 08/8/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

*\* Bị đơn vắng mặt trong tất cả những lần triệu tập của Tòa án nên không có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án.*

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* về quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành quy định pháp luật; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) năm 2014, các điều 89, 92, 93, 94 của Luật HN&GD năm 2000 để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: cho chị D ly hôn anh H; giao cháu T.D cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét; nợ chung: không ai có yêu cầu nên không xem xét; đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Phùng Thị Mỹ D có đơn khởi kiện đối với anh Bùi Đình H yêu cầu ly hôn và giao quyền nuôi con chưa thành niên nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị D là nguyên đơn, anh H là bị đơn và có nơi đăng ký thường trú tại huyện CM nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện CM.

Nguyên đơn (chị Phùng Thị Mỹ D) có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn (anh Bùi Đình H) được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của nguyên đơn thì chị Phùng Thị Mỹ D và anh Bùi Đình H chính thức tổ chức lễ cưới theo phong tục tục và chung sống từ ngày 18/3/2012, khi đó chị D chưa đủ 16 tuổi (theo giấy khai sinh của chị D) nên ngày 07/7/2022 Tòa án đã có văn bản số 238/CV.TA thông báo cho cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền. Sau khi cưới khoảng 02

năm, lúc này chị D đã đủ tuổi kết hôn theo quy định nên chị D và anh H đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 15/4/2014, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D nhận thấy: theo chị D thì quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H không lo làm ăn, suốt ngày chơi bời, đá gà dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau; bản thân chị D cũng khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi nên chị D dẫn con bỏ đi và vợ chồng ly thân 03 năm nay. Anh H được Tòa án triệu tập làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật và bản thân anh H cũng không muốn hàn gắn tình vợ chồng. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị D được ly hôn anh H là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Ngọc T.D, sinh ngày: 08/8/2012. Chị D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Theo lời khai của cháu T.D cho thấy anh H không quan tâm đến cháu nên cháu muốn ở cùng mẹ. Xét thấy: từ khi vợ chồng ly thân, chị D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T.D và yêu cầu được nuôi con của chị D là phù hợp nguyên vọng của cháu T.D; nên HĐXX giao cháu T.D cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T.D.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị D phải nộp án phí theo quy định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên: về đường lối giải quyết vụ án phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 9, 11, 12 của Luật HN&GD năm 2000; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật HN&GD năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phùng Thị Mỹ D được ly hôn anh Bùi Đình H.

2. Về con chung: giao cháu Bùi Ngọc T.D, sinh ngày: 08/8/2012 cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản; và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với

con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Phùng Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001141 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(đã ký)

**Hà Thế Nam**